



NỘI DUNG CHÍNH

TIN ĐÁNG CHÚ Ý

1. Nghị định 148/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đất đai.
2. Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán.
3. Quy định mới về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

BÀI VIẾT

Bốn nguyên cơ của người quản lý công ty cổ phần.

ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

1. Chính sách giá FIT mua điện mặt trời đã bộc lộ những hạn chế.
2. Kiến nghị tăng lương tối thiểu vùng từ ngày 1/7 hằng năm.

GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

1. Chính sách thuế nhà thầu đối với hợp đồng bán máy móc thiết bị kèm phần mềm
2. Thanh toán bù trừ công nợ với bên thứ ba.
3. Chính sách thuế đối với cổ tức bằng cổ phiếu.
4. Chính sách thuế đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất để thực hiện dự án đầu tư.

DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Nghị định 148/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đất đai

Ngày 18/12/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 148/2020/NĐ-CP (“**Nghị định 148**”) sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Nghị định 148 sẽ có hiệu lực vào ngày 08/02/2021 và có một số điểm mới đáng chú ý sau đây:

1.1 5 tiêu chí giao đất, cho thuê thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý

Khoản 11 Điều 1 của Nghị định 148 quy định các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý được giao đất, cho thuê đất theo quy định phải đáp ứng 5 tiêu chí sau:

- (1) Thuộc quỹ đất đã thu hồi theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, đất chưa giao, chưa cho thuê hoặc đất đang giao quản lý cho tổ chức được giao quản lý quỹ đất đã thu hồi theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- (2) Có diện tích, hình dạng không đủ tiêu chuẩn diện tích, kích thước tối thiểu được phép tách thửa theo quy định của UBND cấp tỉnh.
- (3) Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng: đô thị, điểm dân cư nông thôn, xã nông thôn mới đã được phê duyệt.
- (4) Không thuộc khu vực đất thực hiện các dự án, công trình đã được xác định trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt, công bố công khai.

- (5) Đất dự kiến giao, cho thuê không có tranh chấp, khiếu nại, vi phạm hoặc có nhưng đã có văn bản giải quyết theo quy định.

1.2 Bổ sung quy định giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp miễn tiền sử dụng đất

Theo Khoản 12 Điều 1 của Nghị định 148, trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất một số năm hoặc miễn toàn bộ thời gian sử dụng đất đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không thông qua đấu thầu dự án có sử dụng đất, trừ các trường hợp sau đây:

- (1) Chỉ được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản của dự án.
- (2) Sử dụng đất vào mục đích thương mại, dịch vụ.
- (3) Sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại.

1.3 Công nhận cả giấy phép xây dựng nhà ở và công trình có thời hạn

Hộ gia đình, cá nhân trong nước có giấy phép xây dựng nhà ở hoặc giấy phép xây dựng nhà ở có thời hạn đối với trường hợp phải xin giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng thì được chứng nhận quyền sở hữu nhà ở.

Đối với công trình xây dựng không phải là nhà ở: hộ gia đình, cá nhân trong nước, cộng đồng dân cư có giấy phép xây dựng công trình hoặc giấy phép xây dựng công trình có thời hạn đối với trường hợp phải xin phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

1.4 Chi nhánh văn phòng đất đai được quyền cấp, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất; cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận ngoài Văn phòng đăng ký đất đai, còn có Chi nhánh văn phòng đất đai.

Bên cạnh đó, Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất; cấp, cấp đổi, cấp lại Sổ đỏ theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thì thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời gian thực hiện thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định.

2. Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán

Ngày 31/12/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 155/2020/NĐ-CP (“**Nghị định 155**”) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Nghị định 155 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 và thay thế cho Nghị định 58/2012/NĐ-CP, Nghị định 60/2015/NĐ-CP, Nghị định 86/2016/NĐ-CP và Nghị định 71/2017/NĐ-CP, đồng thời bãi bỏ Điều 13, Điều 14 của Nghị định 151/2018/NĐ-CP.

Nghị định 155 có một số điểm mới đáng lưu ý sau đây:

2.1 Điều kiện niêm yết cổ phiếu: vốn điều lệ đã góp phải từ 30 tỷ đồng trở lên

Theo khoản 1 Điều 109 của Nghị định 155, điều kiện niêm yết cổ phiếu của doanh nghiệp được quy định như sau:

- (1) Là công ty cổ phần có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký niêm yết từ 30 tỷ đồng trở lên căn cứ trên báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán, đồng thời giá trị vốn hóa đạt tối thiểu 30 tỷ đồng.
- (2) Đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc niêm yết; đã giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom tối thiểu 02 năm, trừ trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết đã chào bán cổ phiếu ra công chúng, doanh nghiệp cổ phần hóa.
- (3) Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm liền trước năm đăng ký niêm yết tối thiểu là 5% và hoạt động kinh doanh của 02 năm liền trước năm đăng ký niêm yết phải có lãi; không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết; không có lỗ lũy kế căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên được soát xét trong trường hợp đăng ký niêm yết sau ngày kết thúc của kỳ lập báo cáo tài chính bán niên.
- (4) Trừ trường hợp doanh nghiệp cổ phần hóa, tổ chức đăng ký niêm yết phải có tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 cổ đông không phải cổ đông lớn nắm giữ; trường hợp vốn điều lệ của tổ chức đăng ký niêm yết từ 1.000 tỷ đồng trở lên, tỷ lệ tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết.
- (5) Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.
- (6) Công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính

đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- (7) Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký niêm yết, trừ trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là công ty chứng khoán.

2.2 Điều kiện chào bán cổ phiếu dưới mệnh giá

Điều kiện chào bán cổ phiếu dưới mệnh giá đối với cả hai hình thức là chào bán ra công chúng và chào bán riêng lẻ như sau:

- (1) Giá cổ phiếu của tổ chức phát hành giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán thấp hơn mệnh giá, trong đó giá cổ phiếu được tính bằng bình quân giá tham chiếu của 60 ngày giao dịch liên tiếp liền trước ngày chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến hoặc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành. Đồng thời, công ty phải có đủ thặng dư vốn cổ phần căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán đủ bù đắp phần thặng dư âm phát sinh do chào bán cổ phiếu dưới mệnh giá và phải đáp ứng các điều kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán.

- (2) Đối tượng tham gia đợt chào bán chỉ bao gồm nhà đầu tư chiến lược và việc chuyển nhượng cổ phiếu bị hạn chế tối thiểu là 3 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật; Việc phát hành phải đảm bảo không dẫn đến vi phạm quy định về sở hữu chéo của Luật Doanh nghiệp; và phải đáp ứng điều kiện quy định về chào bán cổ phiếu riêng lẻ và chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng với giá thấp hơn mệnh giá của công ty đại chúng.

2.3 Điều kiện chào bán cổ phiếu ra nước ngoài của công ty đại chúng

- (1) Công ty đại chúng được chào bán cổ phiếu ra nước ngoài sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận việc đăng ký chào bán cổ phiếu ra nước ngoài và đáp ứng quy định tại nước sở tại.
- (2) Điều kiện chấp thuận đề nghị việc đăng ký chào bán cổ phiếu ra nước ngoài bao gồm:
- ✓ Việc phát hành cổ phiếu phải đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.

- ✓ Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chào bán cổ phiếu ra nước ngoài và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.
- ✓ Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.
- ✓ Được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc phát hành cổ phiếu ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng đối với việc phát hành cổ phiếu của tổ chức tín dụng; được sự chấp thuận của Bộ Tài chính về việc phát hành cổ phiếu ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm đối với việc phát hành cổ phiếu của tổ chức kinh doanh bảo hiểm.
- ✓ Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài thì thực hiện theo quy định về sở hữu nước ngoài tại danh mục. Trường hợp ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại danh mục không quy định cụ thể điều kiện tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 50% vốn điều lệ.
- ✓ Trường hợp công ty đại chúng có tỷ lệ sở hữu nước ngoài vượt quá tỷ lệ quy định, công ty đại chúng phải bảo đảm không làm tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty. Trường hợp pháp luật liên quan không có quy định khác, các cổ đông của công ty đại chúng là nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được phép bán ra cổ phiếu cho đến khi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tuân thủ quy định, ngoại trừ việc nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc mua cổ phiếu trong đợt phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

2.4 Công ty đại chúng được tự quyết tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

- ✓ Công ty đại chúng quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa thấp hơn tỷ lệ quy định thì tỷ lệ cụ thể phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định tại Điều lệ công ty.

3. Quy định mới về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

Ngày 30/12/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 152/2020/NĐ-CP (“**Nghị định 152**”) quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng,

quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. Theo đó, Nghị định 152 sẽ có hiệu lực từ ngày 15/02/2021 và thay thế Nghị định 11/2016/NĐ-CP, Nghị định 140/2018/NĐ-CP.

3.1 Bổ sung trường hợp người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động

Ngoài các trường hợp người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động được quy định trước đây và tại Điều 154 Bộ luật lao động 2019, Điều 7 của Nghị định 152 còn bổ sung thêm một số trường hợp sau:

- ✓ Là chủ sở hữu hoặc thành viên góp vốn của công ty trách nhiệm hữu hạn có giá trị góp vốn từ 3 tỷ đồng trở lên.
- ✓ Là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị của công ty cổ phần có giá trị góp vốn từ 3 tỷ đồng trở lên.
- ✓ Học viên thực tập, tập sự trên tàu biển Việt Nam.
- ✓ Người chịu trách nhiệm thành lập hiện diện thương mại.
- ✓ Được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận người lao động nước ngoài vào Việt Nam để giảng dạy, nghiên cứu.

3.2 Bổ sung 2 trường hợp xác định thời hạn của giấy phép lao động

So với quy định trước đây, Điều 10 của Nghị định 152 bổ sung thêm 2 trường hợp xác định thời hạn của giấy phép lao động là:

- ✓ Thời hạn đã được xác định trong giấy phép hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.
- ✓ Thời hạn trong văn bản chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài, trừ trường hợp không phải thực hiện báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.

3.3 Cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép lao động

- ✓ *Cấp lại giấy phép lao động*: trong trường hợp (i) giấy phép lao động còn thời hạn bị mất; (ii) giấy phép lao động còn thời hạn bị hỏng; và (iii) thay đổi họ và tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa điểm làm việc ghi trong giấy phép lao động còn thời hạn.
- ✓ *Gia hạn giấy phép lao động*: để được gia hạn giấy phép lao động thì người lao động nước ngoài phải đáp ứng các điều kiện sau: (i) Giấy phép lao động đã được cấp còn

thời hạn ít nhất 05 ngày nhưng không quá 45 ngày; (ii) được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài; và (iii) giấy tờ chứng minh người lao động nước ngoài tiếp tục làm việc cho người sử dụng lao động theo nội dung giấy phép lao động đã được cấp. Người lao động chỉ được gia hạn một lần với thời hạn tối đa là 2 năm.

- ✓ *Thu hồi giấy phép lao động:* Giấy phép lao động bị thu hồi khi (i) Giấy phép lao động hết hiệu lực; (i) Người sử dụng lao động hoặc người lao động nước ngoài không thực hiện đúng quy định tại Nghị định 152; và (iii) Người lao động nước ngoài trong quá trình làm việc ở Việt Nam không thực hiện đúng pháp luật Việt Nam làm ảnh hưởng tới an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

GV Lawyers xin giới thiệu bài viết của Luật sư **Trần Thanh Tùng** có tiêu đề: **“Bốn nguy cơ của người quản lý công ty cổ phần”** được đăng trên Thời báo kinh tế Sài Gòn ngày 10/12/2020, Số 50.2020 (1.565).

BÀI VIẾT

VẮNG CHỦ NHÀ, QUẢN GIA “MỌC” GÌ?

Công ty cổ phần được xây dựng trên nguyên lý tách bạch quyền sở hữu và quyền quản lý công ty. Các cổ đông (chủ sở hữu của công ty) chỉ họp một, hai lần mỗi năm tham gia các đại hội cổ đông rồi giải tán. Giữa các kỳ họp đại hội đồng cổ đông, toàn bộ quyền hành được trao cho “quản gia” là hội đồng quản trị và ban giám đốc. Đứng ở góc độ của chủ nhà, mối quan tâm thường xuyên là các quản gia có thực hiện đúng bốn phận được giao phó không? Câu trả lời kinh điển là “không”, bởi người được trao quyền luôn có xu hướng lạm quyền và tư lợi.

Để bảo vệ cổ đông và hạn chế khả năng lạm quyền, tư lợi của người quản lý, luật quy các trách nhiệm pháp lý cho người quản lý. Theo đó, họ phải: (i) thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung

thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của công ty; (ii) trung thành với lợi ích của công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; (iii) công khai lợi ích với công ty và tránh mâu thuẫn lợi ích với công ty. Các quy định này có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ cổ đông và nhà đầu tư và là cơ sở để xây dựng hệ thống quản trị công ty.

Tuy nhiên, cần phải nói rằng, việc thực thi trách nhiệm của người quản lý tại Việt Nam nói riêng và quản trị công ty nói chung, từ trước đến nay rất lỏng lẻo và không được coi trọng. Nhìn tổng thể, so với các nước ASEAN, các công ty Việt Nam có điểm trung bình về quản trị thấp nhất, trên cả năm tiêu chí: (1) Đảm bảo quyền của cổ

đông; (2) Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; (3) Đảm bảo vai trò các bên hữu quan trong quản trị công ty; (4) Đảm bảo minh bạch và công bố thông tin; (5) Đảm bảo vai trò và trách nhiệm của Hội đồng quản trị¹.

KHI LUẬT THAY ĐỔI CÁCH TIẾP CẬN

Luật Doanh nghiệp 2020 đã thay đổi cách tiếp cận về vấn đề này. Một trong những mục tiêu chính của luật là nâng cao cơ chế bảo vệ hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư, cổ đông, thành viên của doanh nghiệp; thúc đẩy quản trị doanh nghiệp đạt chuẩn mực theo thông lệ tốt và phổ biến trong khu vực và quốc tế.

Dĩ nhiên, khi đề cao quyền lợi của cổ đông, ở chiều ngược lại, Luật Doanh nghiệp 2020 quy trách nhiệm nặng hơn cho người quản lý, đặc biệt là cho các thành viên hội đồng quản

¹ Theo Báo cáo đánh giá thể điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN (ACGS 2017-

2018) do Chương trình Quản trị công ty Việt Nam của IFC tài trợ hợp tác cùng Ủy ban

Chứng khoán Nhà nước và Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO).

trị, bởi vai trò trung tâm của hội đồng quản trị trong việc quản trị công ty. Thay đổi này tạo ra một số nguy cơ cho hội đồng quản trị và những người quản lý khác của công ty.

NGUY CƠ BỊ “LẬT ĐỔ” BẤT CỨ LÚC NÀO

Điều 159 Luật Doanh nghiệp 2020 cho phép đại hội đồng cổ đông, ngoài các trường hợp thông thường, được quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên hội đồng quản trị “theo các trường hợp khác trong điều lệ”. Nghĩa là luật cho phép công ty tự quy định các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên hội đồng quản trị, ngay cả khi họ không có bất cứ vi phạm nào.

Cũng theo Luật Doanh nghiệp 2020, bất cứ cổ đông hay nhóm cổ đông nào sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông (hoặc tỷ lệ nhỏ hơn theo điều lệ), sẽ được quyền đề cử người vào hội đồng quản trị. Lưu ý rằng khác với Luật Doanh nghiệp 2014, Doanh nghiệp 2020 đã bỏ cụm từ “trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng” như một điều kiện để cổ đông thực hiện quyền đề cử.

Kết hợp hai yếu tố trên, một nhóm cổ đông có thể, ngay sau khi nắm giữ một lượng cổ phiếu lớn của công ty, đề nghị thay đổi hội đồng quản trị. Nếu nhóm cổ đông đó thành công, hội đồng quản trị hoặc một số thành viên hội đồng quản trị có thể bị “lật đổ” một cách bất ngờ.

Khi vị trí thành viên hội đồng quản trị thay đổi, các vị trí điều hành sẽ là đối tượng tiếp theo, bởi đến lượt mình, các vị trí điều hành (giám đốc, tổng giám đốc, kế toán trưởng, ...) do hội đồng quản trị chọn lựa và quyết định.

NGUY CƠ BỊ KIỆN NGAY CÁ KHI NGAY TÌNH

Theo Luật Doanh nghiệp 2020, các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các bên liên quan (như cổ đông lớn, thành viên hội đồng quản trị, giám đốc/tổng giám đốc; doanh nghiệp do thành viên hội đồng quản trị, kiểm soát viên, giám đốc/tổng giám đốc có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần...) đều phải có sự chấp thuận của đại hội đồng cổ đông hoặc hội đồng quản trị. Nếu không được chấp thuận trước khi

ký kết, hợp đồng, giao dịch đó sẽ bị coi là vô hiệu – tức là coi như chưa hề tồn tại. Khi đó công ty và bên liên quan phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận được từ hợp đồng đó. Nếu hợp đồng gây thiệt hại cho công ty, người ký kết hợp đồng, thành viên hội đồng quản trị hoặc người quản lý liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ hợp đồng đó.

Hiện nay, nhiều doanh nghiệp vẫn ký hợp đồng với bên liên quan nhưng không lưu tâm đến thủ tục phê duyệt, nhất là khi các hợp đồng đó có lợi cho công ty hoặc được ký kết theo các điều kiện thương mại bình thường. Tuy nhiên, cách tiếp cận đó sẽ phải thay đổi vì Luật Doanh nghiệp 2020 đã loại bỏ yếu tố “gây thiệt hại cho công ty” khi xem xét hiệu lực của hợp đồng. Với quy định này, bất cứ hợp đồng, giao dịch được ký kết mà không tuân thủ thủ tục phê duyệt, chấp thuận thì sẽ đương nhiên vô hiệu, ngay cả khi chúng có lợi cho công ty, được ký kết ngay tình và không vụ lợi. Đối với người quản lý liên quan, do không tuân thủ

thủ tục phê chuẩn hợp đồng, họ có thể bị cổ đông khởi kiện do vi phạm thủ tục phê duyệt hợp đồng.

NGUY CƠ PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM LIÊN ĐỐI

Theo điều 165.2 của Luật Doanh nghiệp 2020, người quản lý công ty khi vi phạm các quy định về trách nhiệm của người quản lý, sẽ phải “chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho công ty và bên thứ ba”. Đây là một quy định chung nhất ràng buộc trách nhiệm của người quản lý. Do vậy, nếu điều lệ không phân định chi tiết trách nhiệm của từng người quản lý (và thường điều lệ sẽ không quy định cụ thể như vậy), thì trong trường hợp một thành viên hội đồng quản trị vi phạm trách nhiệm của mình và gây thiệt hại cho công ty, khả năng cao là những thành viên còn lại của hội đồng quản trị cũng có thể phải chịu trách nhiệm liên đới với thành viên vi phạm đó.

NGUY CƠ HOÀN TRẢ LỢI ÍCH LẠI CHO CÔNG TY

Luật Doanh nghiệp 2020 đưa ra một quy định hoàn toàn mới, theo đó, thành viên hội đồng quản trị, giám đốc hoặc tổng giám đốc “nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty” đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước hội đồng quản trị, ban kiểm soát. Họ chỉ được thực hiện công việc này khi được đa số thành viên còn lại của hội đồng quản trị chấp thuận. Nếu thực hiện công việc đó mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.

Để xem tác động của quy định này, có thể lấy một ví dụ như sau: rong chuyển

công tác tới công ty đối tác tại nước ngoài, tổng giám đốc công ty được đối tác mời phát biểu trong một hội nghị của đối tác và

được trả tiền cho bài phát biểu đó. Trong trường hợp này, khi về

nước, hội đồng quản trị hoặc ban kiểm soát hoàn toàn có quyền yêu cầu tổng giám đốc giải trình về lý do tham gia, nội dung bài phát biểu, cũng như số tiền nhận được cho việc tham dự và phát biểu trong hội nghị đó. Và nếu không hài lòng về giải trình đó, hội đồng quản trị hoàn toàn có thể yêu cầu tổng giám đốc chuyển thu nhập về cho công ty. Rõ ràng đây là tình huống hoàn toàn mới và dường như ít khi xuất hiện trong thực tế kinh doanh tại Việt Nam từ trước đến nay nhưng sẽ trở thành bắt buộc trong tương lai.



1. Chính sách giá FIT mua điện mặt trời đã bộc lộ những hạn chế

Theo Cục Điện lực và năng lượng tái tạo (Bộ Công Thương), cơ chế hỗ trợ giá cố định trong 20 năm (giá FIT) đã bộc lộ những hạn chế như dự án tập trung tại khu vực có tiềm năng tốt, quá tải lưới điện tại một số khu vực.



Cục Điện lực và năng lượng tái tạo vừa có văn bản trả lời Hiệp hội Năng lượng Việt Nam về kiến nghị "kéo dài cơ chế giá FIT cho điện gió, điện mặt trời".

Theo đó, cục này cho rằng cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam đã huy động các nguồn lực đầu tư phát triển điện mặt trời, phù hợp với thị trường mới như ở Việt Nam.

Tuy nhiên, chính sách giá FIT có một số hạn chế như các dự án tập trung phát triển tại khu vực có tiềm năng bức xạ mặt trời tốt dẫn đến quá tải lưới điện tại một số khu vực, ảnh hưởng đến ổn định lưới điện, gia tăng cạnh tranh về đất đai.

Bên cạnh đó, cơ chế quyết định giá có hạn chế trong kiểm soát quy mô cùng với kế hoạch phát triển nguồn và hệ thống. Đồng thời, mức giá mua bán điện mặt trời khó có thể phản ánh sát

và kịp thời sự thay đổi giá công nghệ của thị trường.

Theo Cục Điện lực và năng lượng tái tạo, trong ba năm qua lĩnh vực điện mặt trời tại Việt Nam phát triển mạnh mẽ, tổng công suất lắp đặt tăng nhanh, thị trường sản xuất thiết bị, cung cấp dịch vụ mở rộng.

Vì vậy, Cục Điện lực và năng lượng tái tạo cho rằng chính sách và quy định về phát triển điện mặt trời cần được xem xét, nghiên cứu điều chỉnh hướng tới tiệm cận thị trường cạnh tranh, đồng thời đảm bảo tăng cường hiệu quả quản lý, đầu tư và vận hành hệ thống ổn định, chất lượng.

Cục Điện lực và năng lượng tái tạo đánh giá việc nghiên cứu, hoàn chỉnh cơ chế đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đấu giá ngược giá điện là cần thiết, phù hợp với xu hướng trên thế giới.

Theo Ngọc Hiền, tuoitre.vn

2. Kiến nghị tăng lương tối thiểu vùng từ ngày 1/7 hàng năm

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã đề xuất Chính phủ từ năm 2022 điều chỉnh thời điểm tăng lương tối thiểu vùng từ ngày 1/7 hàng năm, thay vì ngày 1/1 như hiện hành. Đại diện Tổng Liên đoàn lý giải thay đổi thời điểm tăng lương để giảm áp lực cho doanh nghiệp. Bồi lương tối thiểu vùng tăng định kỳ thường trùng lúc doanh nghiệp phải thưởng Tết, tặng quà cho người lao động cuối năm. Hơn nữa, ngày 1/7 cũng là lúc tăng lương cơ sở hàng năm. Điều chỉnh tăng lương tối thiểu vùng lần lương cơ sở cùng lúc giúp giảm thiểu biến động giá cả thị trường.

Văn phòng Chính phủ đã đề nghị Hội đồng Tiền lương Quốc gia nghiên cứu đề xuất nêu trên; Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cùng các đơn vị liên quan đánh giá tình hình kinh tế - xã hội để báo cáo Chính phủ các vấn đề liên quan trước quý II/2021.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cũng đã kiến nghị Chính phủ tăng lương tối thiểu vùng từ ngày 1/7/2021 thay vì hoãn cả năm 2021. Dự kiến, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam sẽ kiến nghị điều chỉnh nâng lương tối thiểu vùng năm 2021 và mức tăng cụ thể tùy tình hình kinh tế xã hội, "sức khỏe" của doanh nghiệp.

Trước đó trong phiên họp hồi tháng 8/2020, Hội đồng Tiền lương Quốc gia đã đưa ra phương án chưa tăng lương tối thiểu vùng đến hết năm nay do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và giữ nguyên mức cũ với 4 vùng. Vùng I là 4,42 triệu đồng; vùng II 3,92 triệu đồng; vùng III 3,42 triệu đồng và vùng IV 3,07 triệu đồng.

Theo HT, doanhnhsaigon.vn

1. Chính sách thuế nhà thầu đối với hợp đồng bán máy móc thiết bị kèm phần mềm

Trường hợp Nhà thầu nước ngoài phát sinh thu nhập tại Việt Nam từ cung cấp máy móc và bản quyền phần mềm trên cơ sở hợp đồng nhà thầu ký với Công ty thì nhà thầu nước ngoài thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Chương I Thông tư số 103/2014/TT-BTC. Nếu Nhà thầu nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện để kê khai thuế trực tiếp tại Việt Nam theo quy định tại Điều 8, Mục 2, Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC thì Công ty (bên mua hàng tại Việt Nam) có trách nhiệm kê khai, nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 11, Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC. Trường hợp hợp đồng có tách riêng được giá trị máy móc và giá trị bản quyền phần mềm thì tỷ lệ thuế GTGT, TNDN tính trên doanh thu được xác định như sau:

- Về thuế giá trị gia tăng:
 - ✓ Phần mềm máy tính thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.
 - ✓ Máy móc thiết bị (không đi kèm các dịch vụ được thực hiện tại Việt Nam);

- ✓ Công ty chỉ phải nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu.

- Về thuế thu nhập doanh nghiệp:

- ✓ Đối với thu nhập từ bản quyền phần mềm: Tỷ lệ % thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên doanh thu tính thuế là 10%.

- ✓ Đối với máy móc thiết bị (không đi kèm dịch vụ được thực hiện tại Việt Nam): Tỷ lệ % thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên doanh thu tính thuế là 1%.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Anritsu tại Công văn số 110283/CTHN-TTHT ngày 28/12/2020.

2. Thanh toán bù trừ công nợ với bên thứ ba

Trường hợp Tổng Công ty thực hiện phương thức thanh toán bù trừ công nợ qua bên thứ ba thì để được khấu trừ thuế GTGT đầu vào của dịch vụ mua vào (dịch vụ sửa chữa cho các xe được bảo hiểm của Tổng Công ty), Tổng Công ty phải đáp ứng điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào quy định tại Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 173/2016/TT-BTC). Đối với trường hợp thanh toán không

dùng tiền mặt, đơn vị thực hiện bù trừ công nợ qua bên thứ ba thì phải có biên bản bù trừ công nợ của ba (3) bên làm căn cứ khấu trừ thuế.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm bưu điện tại Công văn số 110280/CTHN-TTHT ngày 28/12/2020.

3. Chính sách thuế đối với cổ tức bằng cổ phiếu

Tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay cho cá nhân nhận cổ tức bằng chứng khoán, cá nhân là cổ đông hiện hữu nhận thưởng bằng chứng khoán, cá nhân được ghi nhận phần vốn tăng thêm do lợi tức ghi tăng vốn, cá nhân góp vốn bằng bất động sản, phần vốn góp, chứng khoán. Thời điểm khai thuế thay và nộp thuế thay được thực hiện khi cá nhân phát sinh chuyển nhượng chứng khoán cùng loại, chuyển nhượng vốn, rút vốn được quy định tại Khoản 5 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP (có hiệu lực thi hành từ ngày 5/12/2020) nêu trên.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI tại Công văn số 109324/CTHN-TTHT ngày 23/12/2020.

4. Chính sách thuế đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất để thực hiện dự án đầu tư

- ✓ Về thuế nhập khẩu: máy móc, thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận chuyển của các tổ chức, cá nhân được phép tạm nhập, tái xuất để thực hiện dự án đầu tư, thi công xây dựng, lắp đặt công trình phải nộp thuế nhập khẩu và không thuộc các trường hợp hoàn thuế nhập khẩu theo quy định.
- ✓ Về thuế giá trị gia tăng: máy móc, thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận chuyển của các tổ chức, cá nhân được phép tạm nhập, tái xuất để thực hiện dự án đầu tư thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng. Trường hợp hết thời hạn tạm nhập nhưng doanh nghiệp không tái xuất đối với số hàng hóa này thì phải kê khai nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định.

Tổng cục Hải quan trả lời vướng mắc của Công ty Tekken tại Công văn số 8210/TCHQ-TXNK ngày 31/12/2020.

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
QUỐC HỘI			
1	Luật Bảo vệ môi trường, số 72/2020/QH14	17/11/2020	01/01/2022
2	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS), số 71/2020/QH14	16/11/2020	01/07/2021
3	Luật Thỏa thuận quốc tế, số 70/2020/QH14	13/11/2020	01/07/2021
4	Luật Cư trú, số 68/2020/QH14	13/11/2020	01/07/2021
5	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, số 67/2020/QH14	13/11/2020	01/01/2022
6	Luật Biên phòng Việt Nam, số 66/2020/QH14	11/11/2020	01/01/2022
ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI			
1	Nghị quyết 1111/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập Thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh	09/12/2020	01/01/2021
2	Nghị quyết 1109/NQ-UBTVQH14 về việc thành lập Thành phố Phú Quốc và các phường thuộc Thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2020	01/01/2021
CHÍNH PHỦ			
1	Nghị định 158/2020/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh	31/12/2020	01/01/2021
2	Nghị định 156/2020/NĐ-CP về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán	31/12/2020	01/01/2021
3	Nghị định 155/2020/NĐ-CP về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	31/12/2020	01/01/2021
4	Nghị định 153/2020/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế	31/12/2020	01/01/2021
5	Nghị định 152/2020/NĐ-CP quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam	30/12/2020	15/02/2021
6	Nghị định 150/2020/NĐ-CP về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần	25/12/2020	15/02/2021
7	Nghị định 148/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	18/12/2020	08/02/2021
8	Nghị định 146/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định 20/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết 55/2010/QH12 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp	18/12/2020	01/01/2021

9	Nghị định 145/2020/NĐ-CP về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động	14/12/2020	01/02/2021
10	Nghị định 144/2020/NĐ-CP quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn	14/12/2020	01/02/2021
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ			
1	Quyết định 38/2020/QĐ-TTg về việc ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển	30/12/2020	15/02/2021
2	Quyết định 37/2020/QĐ-TTg về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam	23/12/2020	20/02/2021
3	Quyết định 2233/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án Phát triển thị trường năng lượng cạnh tranh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	28/12/2020	28/12/2020
BỘ CÔNG THƯƠNG			
1	Thông tư 52/2020/TT-BCT quy định về số lượng và nguyên tắc điều hành hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2021.	24/12/2020	06/02/2021
2	Thông tư 44/2020/TT-BCT quy định về việc tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất mặt hàng khẩu trang y tế, găng tay y tế và bộ trang phục phòng, chống dịch.	07/12/2020	22/01/2021
BỘ Y TẾ			
1	Thông tư 30/2020/TT-BYT về việc quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định 146/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.	31/12/2020	01/03/2021
BỘ TÀI CHÍNH			
1	Thông tư 107/2020/TT-BTC về việc hướng dẫn giao dịch mua lại có kỳ hạn trái phiếu Chính phủ từ nguồn ngân quỹ Nhà nước tạm thời nhàn rỗi của Kho bạc Nhà nước.	21/12/2020	01/04/2021
2	Thông tư 105/2020/TT-BTC về việc hướng dẫn về đăng ký thuế.	03/12/2020	17/01/2021



Liên Hệ Với Chúng Tôi

info@gvlawyers.com.vn

Trụ sở chính – TP. HCM

Tầng 8, Tòa nhà Centec
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai
Phường 6, Quận 3
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10A, Tòa nhà CDC
25 Lê Đại Hành
Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 (24) 3208 3555

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 3, Tòa nhà Indochina
Riverside, 74 Bạch Đằng
Quận Hải Châu
Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật kịp thời tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.

